TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13/02/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Hồng T.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhiễu và ông Đoàn Minh Hải.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Hồng Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX - ST ngày 24 tháng 01 năm 2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/2025/TB-TA ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Hội Kê, xã H, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị **Hoàng Hồng T**, sinh năm 1981;

HKTT: Thôn Hội Kê, xã H, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Xóm 23, thôn Đồi Mai, xã Gia Hoà, huyện Gia Viễn, tỉnh N.

(Anh Th, chị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2024, bản tự khai đề ngày 29 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Th trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Hoàng Hồng T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/8/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình tôi tại thôn Hội Khê, xã H, huyện Vũ Thư. Đến năm 2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau và không bàn bạc, thống nhất được với nhau về vấn đề kinh tế trong gia đình. Đến cuối năm 2015, chị T đi làm ăn xa và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, hiện chị T làm tự do tại thành phố Hà Nội, không ai quan tâm đến ai nữa. Bản thân tôi xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị Hoàng Hồng T.

1.2 Về quan hệ con chung: Anh và chị Hoàng Hồng T có 02 con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 03/9/2003 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 16/9/2008. Hiện con Diệu L đã đủ 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với con Hoàng L hiện đang ở với chị T và tôi đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con Hoàng L. Về cấp dưỡng tôi và chị T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Về quan hệ tài sản: Tôi và chị T không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 23/01/2025 của chị Hoàng Hồng T, bị đơn trình bày:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn, thời điểm mâu thuẫn anh Th trình bày là đúng. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, nay anh Th có đơn xin ly hôn với tôi, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên tôi đồng ý ly hôn anh Th.

2.2 Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 03/9/2003 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 16/9/2008. Hiện con Diệu L đã đủ 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôi đồng ý việc anh Th để

tôi tiếp tục nuôi con Hoàng L và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về quan hệ tài sản: Tôi và anh Th không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Biên bản xác minh ngày 19/12/2024 tại trụ sở UBND xã H cung cấp*: Anh Th và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Vũ Thư vào ngày 06/8/2003. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh Th tại thôn Hội Khê, xã H, huyện Vũ Thư từ năm 2003 đến năm 2015. Theo anh Th trình bày vợ chồng chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị thì địa phương không nắm được, vì anh chị đi làm Công ty ở Nam Định không có sự tiếp xúc. Nay anh Th có đơn xin ly hôn chị T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Diệu L, sinh năm 2003 và Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2008. Theo như anh Th trình bày, con Diệu L đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con Hoàng L hiện nay đang ở cùng với chị T. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của đương sự và quy định của pháp luật.

Về tài sản: Anh chị không sinh sống tại địa phương và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên địa phương không có ý kiến gì.

Về nợ: Theo dữ liệu tại địa phương thì anh chị không nợ tổ chức, đoàn thể nào tại địa phương.

4. *Biên bản xác minh ngày 19/12/2024 tại trụ sở Công an xã H cung cấp:* Chị Hoàng Hồng Tcó đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Hội Kê, xã H, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Ngoài nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trên chị T không có đăng ký tạm trú hay có địa chỉ nào khác.

5. Đơn đề nghị ngày 07/02/2025 của anh Th trình bày: Cháu Hoàng L hiện đang ở độ tuổi nhạy cảm về tâm lý và cách dạy, chăm sóc con nên anh đề nghị Toà án không tiến hành lấy lời khai cháu Nguyễn Hoàng L.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện cơ bản đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tiếp nhận và xử lý đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự (Thẩm phán được phân công xem xét đơn khởi kiện ra thông báo nộp tạm ứng án phí chậm 06 ngày).

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội đề nghị: Xử cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn chị Hoàng Hồng T; Về quan hệ con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 03/9/2003 và cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 16/9/2008. Cháu Nguyễn Diệu L đã đủ 18 tuổi. Ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng L. Anh Th, chị T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng L nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản: Do anh Th, chị T đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn Th khởi kiện xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con khi ly hôn với chi Hoàng Hồng T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Hồng T đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Hồng T đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 06 tháng 8 năm 2003 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, do hai bên không còn sự tin tưởng và thường xảy ra mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế gia đình nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị T đi làm ăn xa từ năm 2015. Anh chị đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ đó đến nay. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của anh Th và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn chị Hoàng Hồng T.

[2.2] Về con chung: Anh Th và chị T có hai con chung: Nguyễn Diệu L, sinh ngày 03/9/2003 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 16/9/2008. Ly hôn, anh Th, chị Tthống nhất: Cháu Nguyễn Diệu L đã đủ 18 tuổi; giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng L. Anh Th, chị T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng L.

Anh Th đề nghị Toà án không tiến hành lấy lời khai cháu Nguyễn Hoàng L do cháu hiện đang ở độ tuổi nhạy cảm về tâm lý và cách dạy, chăm sóc. Cháu Hoàng L hiện đang ở với gia đình chị T. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện của anh Th và chị T, giao cho chị Tuyết nuôi dưỡng cháu Hoàng L là phù hợp. Anh Th và chị T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng L nên không đặt ra giải quyết.

[**2.3**] **Về tài sản**: Anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Hồng T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[**2.4**] **Về án phí**: Anh Thắng và chị T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án, khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình:

1.**Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn chị Hoàng Hồng T.

2. **Về quan hệ con chung:** Anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Hồng T có hai con chung: Nguyễn Diệu L, sinh ngày 03/9/2003 và Nguyễn Hoàng Linh, sinh ngày 16/9/2008. Ly hôn, anh Thắng, chị Tuyết thống nhất: Cháu Nguyễn Diệu L đã đủ 18 tuổi; chị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng L. Anh Thắng, chị T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng L nên không đặt ra giải quyết.

Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con Hoàng L, không ai được cản trở. Anh Th, chị T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.**Về quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Hồng T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng anh Th đã nộp theo biên lai số 0001807 ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thì anh Th được hoàn trả số tiền 225.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Hồng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền